TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TPHCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

Mã nhận dạng 00836

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 2 - Năm Học 12-13

Môn Học : Bệnh hại rừng (205102) - Số Tín Chỉ: 2 **Ngày Thi :** 14/06/13 Giờ thi: 12g15 - phút Phòng thi M.01 **Nhóm Thi :** Nhóm 02 - Tổ 001 - Đợt 1

STT	Mã SV	Họ và tên		Lớp	Số tờ	Chữ ký SV	Đ1 (%)	Đ2 (%)	Điểm thi (%)	Điểm tổng kết	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân
19	10114010	HOÀNG ANH	HÀO	DH10LN			1	1	7,5	9,5	9	5
20	11147133	HOÀNG THỊ	HIỀN	DH11QR			1	1	5,5	7,5	7	5
21	11147018	NGUYỄN VĂN	HOÀNG	DH11QR			1	0,75	4,25	6	6	0
22	11147117	PHAN THANH	HÙNG	DH11QR			1	0,70	5	6,70	6	7
23	11147071	TRẦN ĐỨC	KHẢI	DH11QR			1	1	4,75	6,75	6	8
24	11147153	NGUYỄN CÔNG	KHANH	DH11QR			1	1,20	7,5	9,70	9	7
25	10147048	NGUYỄN ĐỨC	LINH	DH10QR			1	1	7,5	9,5	9	5
26	11147156	PHAN THỊ	LƯƠNG	DH11QR			1	1	6,5	8,5	8	5
27	11147027	ĐỖ THỊ KHÁNH	LY	DH11QR			1	1	6,70	8,70	8	7
28	11147028	LÊ THỊ	MAI	DH11QR			1	1	7,5	9,5	9	5
29	11147091	ĐINH TUẤN	MẠNH	DH11QR			1	1	5	7	7	0
30	10114020	NGUYỄN VĂN	MẠNH	DH10LN			1	1	7,5	9,5	9	5
31	10146021	NGÔ THỊ	MIÊN	DH10NK			1	1,20	7	9,20	9	2
32	10114087	HỒ DIÊN	NAM	DH10LN			1	1	5	7	7	0
33	10114102	NGUYỄN TRỌNG	NAM	DH10LN			1	1	7,5	9,5	9	5
34	11114081	NGUYỄN THỊ	NGÂN	DH11LN			1	1	7,20	9,20	9	2

Số bài: 32 ; Số tờ: 32

Lưu ý: Đ1, Đ2: Điểm thành phần 1,2; Điểm thi: Điểm thi cuối kỳ.
Điểm thi, Đ1,Đ2 tính thang điểm 10 và đã nhân trọng số

Cán bộ coi thi 1&2

Lê Hồng Thuỷ

Duyệt của Trưởng Bộ môn
(Quản lý môn học)

TS. Lê Bá Toàn

Cán bộ chấm thi 1&2

Ngày 21 tháng 6 năm 2013

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TPHCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

Mã nhận dạng 00836

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 2 - Năm Học 12-13

13 -08- 2013

Môn Học : Bệnh hại rừng (205102) - Số Tín Chỉ: 2 **Ngày Thi :** 14/06/13 Giờ thi: 12g15 - phút Phòng thi M.01 **Nhóm Thi :** Nhóm 02 - Tổ 001 - Đợt 1

STT	Mã SV	Họ và tên		Lớp	Số tờ	Chữ ký SV	Đ1 (10 %)	Đ2 (15 %)	Điểm thi (75%)	Điểm tổng kết	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân
1	11147125	NGUYỄN KHANG	AN	DH11QR			0,8	0,75			0	
2	10146058	TRẦN THỊ	AN	DH10NK			1	1	6,20	8,20	8	20
3	11147102	ĐẶNG THỊ NGUYỆT	ÁNH	DH11QR			1	0,75	5,75	7,5	7	5
4	11147128	PHẠM ĐÌNH	BẢO	DH11QR			1	1,25	6,25	8,5	8	5
5	11146100	PHẠM MINH	CAN	DH11NK			1	1	3,70	5,70	5	70
6	11147173	LĂNG THỊ	CÁN	DH11QR			1	1	7	9,0	9	0
7	11147095	VÕ THỊ KIM	CHÂU	DH11QR			0,7				0	
8	11147103	TƯỜNG VĂN	CHÍ	DH11QR			1	1	2	4,0	4	0
9	11147066	NGUYỄN THÁI	DANH	DH11QR			1	0,75	6,25	8,0	8	0
10	11147104	BÙI VĂN	DÂN	DH11QR			1	1,5	6,70	9,20	9	20
11	11147130	ĐỖ THỊ	DIỄM	DH11QR			1	1	7,5	9,5	9	5
12	11147131	NGUYỄN KIỀU	DIỄM	DH11QR			1	1	5,5	7,5	7	5
13	11114030	PHẠM THỊ THU	DIỄM	DH11LN			1	1	5,20	7,20	7	20
14	11147097	TRẦN THỊ	DINH	DH11QR			1	1	7,20	9,20	9	20
15	11114031	TRẦN THỊ THẢO	DUNG	DH11LN			1	1	7,5	9,5	9	5
16	11147009	DƯƠNG CHÍ	DŨNG	DH11QR			1	1	4,5	6,5	6	5
17	11147137	LÊ THỊ HÀ	GIANG	DH11QR			1	1,20	3	5,20	5	20
18	11147068	ĐINH SƠN	HÀ	DH11QR			1	1,20	5	7,20	7	20

Số bài: 32 ; Số tờ: 32

Lưu ý: Đ1, Đ2: Điểm thành phần 1,2;
Điểm thi: Điểm thi cuối kỳ.
Điểm thi, Đ1,Đ2 tính thang điểm 10 và đã nhân trọng số

Cán bộ coi thi 1&2

Nguyễn Thị Yến

Lê Hồng Thuý

Duyệt của Trưởng Bộ môn
(*Quản lý môn học*)

TS. Lê Bá Toàn

Cán bộ chấm thi 1&2

Ngày 25 tháng 6 năm 2013

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TPHCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

Mã nhận dạng 00834

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 2 - Năm Học 12-13

Môn Học : Bệnh hại rừng (205102) - Số Tín Chỉ: 2 **Ngày Thi :** 14/06/13 Giờ thi: 12g15 - phút Phòng thi M.03 **Nhóm Thi :** Nhóm 01 - Tổ 001 - Đợt 1

STT	Mã SV	Họ và tên		Lớp	Số tờ	Chữ ký SV	Đ1 (%)	Đ2 (%)	Điểm thi (%)	Điểm tổng kết	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân
19	10147043	TRẦN TRUNG	KIÊN	DH10QR	1		0,9	1,1	3	5,0	5	0
20	11147023	LÊ DUY	KIỆT	DH11QR	1		1	1,1	6	8,1	8	1
21	11146061	PHAN THỊ	LA	DH11NK	1		1	1,2	7,0	9,2	9	2
22	11146019	LƯƠNG THỊ MỸ	LAI	DH11NK	1		1	1,2	4,5	6,7	6	7
23	10146001	MOUL DU	LICK	DH10NK	1		1	1,2	7,2	9,4	9	4
24	11147024	KHƯƠNG VĂN	LONG	DH11QR	1		0,9	1,1	3,5	5,5	5	5
25	11114033	VŨ NGỌC	LONG	DH11LN	1		0,9	1,2	3,7	5,8	5	8
26	11114062	ĐÀO VĂN	LỢI	DH11LN	1		0,9	1,1	5,5	7,5	7	5
27	11146058	PHAN THỊ	LỰU	DH11NK	1		1	1,1	5,2	7,3	7	3
28	11146081	LÊ HOÀNG	NAM	DH11NK	1		0,9	1,0	0	1,9	1	9
29	11146037	MAI THỊ MỸ	NGÂN	DH11NK	1		1	1,2	4	6,2	6	2
30	11147034	TRẦN QUỐC	NGHĨA	DH11QR	1		1	1,0	3,5	5,5	5	5
31	11146075	VÕ TRUNG	NGUYÊN	DH11NK	1		1	1,2	7	9,2	9	2
32	11114003	TRƯƠNG TRẦN MINH	PHÁT	DH11LN	1		0,9	1,2	5,2	7,3	7	3
33	11146076	LÊ THỊ KIM	PHƯỢNG	DH11NK	1		1	1,2	7,2	9,4	9	4

Số bài: 33 ; Số tờ: 34

Lưu ý: Đ1, Đ2: Điểm thành phần 1,2;
Điểm thi: Điểm thi cuối kỳ.
Điểm thi, Đ1,Đ2 tính thang điểm 10 và đã nhân trọng số

Cán bộ coi thi 1&2

Ng Thị Lan Phương

Ng T. Minh Hạc

Duyệt của Trưởng Bộ môn
(Quản lý môn học)

TS. Lê Bá Toàn

Cán bộ chấm thi 1&2

Ng T. Lan Phương

Ngày 21 tháng 6 năm 2013

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TPHCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

Mã nhận dạng 00834

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 2 - Năm Học 12-13

13 -08- 2013

Môn Học : Bệnh hại rừng (205102) - Số Tín Chỉ: 2 **Ngày Thi :** 14/06/13 Giờ thi: 12g15 - phút Phòng thi M.03 **Nhóm Thi :** Nhóm 01 - Tổ 001 - Đợt 1

STT	Mã SV	Họ và tên		Lớp	Số tờ	Chữ ký SV	Đ1 (10%)	Đ2 (15%)	Điểm thi (75%)	Điểm tổng kết	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân
1	11146033	MẠNH TUẤN	ANH	DH11NK	1		1	1,2	7,5	9,7	9	7
2	11114087	NÔNG THÙY	ÁNH	DH11LN	1		1	1,2	6,5	8,7	8	7
3	11146001	NGUYỄN THỊ	BÍCH	DH11NK	1		1	1,2	1	3,2	3	2
4	11146067	TRẦN THỊ NHƯ	BÌNH	DH11NK	1		1	1,2	6	8,2	8	2
5	11146063	LÊ THỊ	CẨM	DH11NK	1		1	1,2	3	5,2	5	2
6	11114001	HUỲNH HUỲNH	DIÊU	DH11LN	1		1	1,2	7,20	9,4	9	4
7	11147011	PHÙNG ANH	DŨNG	DH11QR	1		0,8	0	3	3,8	3	8
8	11146068	NGŨ TẤN	ĐẠT	DH11NK	1		1	1,2	4	6,2	6	2
9	11114013	NGUYỄN TẤN	ĐỦ	DH11LN	1		1	1,1	3,20	5,3	5	3
10	10146009	ĐẶNG THỊ YẾN	GIANG	DH10NK	1		1	1,2	7,5	9,7	9	7
11	11146070	NGUYỄN THỊ THANH	HÀ	DH11NK	1		1	1,2	6,5	8,7	8	7
12	11146010	BÙI MINH	HẢI	DH11NK	1		1	1,2	7	9,2	9	2
13	11146014	NGUYỄN THỊ MINH	HIỀN	DH11NK	1		1	1,2	7	9,2	9	2
14	11146005	NGUYỄN THỊ	HÒA	DH11NK	1		1	1,1	4,5	6,6	6	6
15	11147016	HÀ HUY	HOÀNG	DH11QR	1		1	1,1	3	5,1	5	1
16	11146052	LÊ THỊ	HỒNG	DH11NK	2		1	1,1	7,5	9,6	9	6
17	11146071	VÕ MINH	KHA	DH11NK	1		1	1,2	6,70	8,9	8	9
18	11114032	LÊ ĐÌNH	KHƯƠNG	DH11LN	1		0,8	1,1	1,5	3,4	3	4

Số bài:.....53.....; Số tờ:.....34.....

Lưu ý: Đ1, Đ2: Điểm thành phần 1,2;
Điểm thi: Điểm thi cuối kỳ.
Điểm thi, Đ1,Đ2 tính thang điểm 10 và đã nhân trọng số

Cán bộ coi thi 1&2

Duyệt của Trưởng Bộ môn
(***Quản lý môn học***)

TS. Lê Bá Toàn

Cán bộ chấm thi 1&2

Ngày 26 tháng 6 năm 2013

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TPHCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

Mã nhận dạng 00837

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 2 - Năm Học 12-13

Môn Học : Bệnh hại rừng (205102) - Số Tín Chỉ: 2 **Ngày Thi :** 14/06/13 Giờ thi: 12g15 - phút Phòng thi M.02 **Nhóm Thi :** Nhóm 02 - Tổ 002 - Đợt 1

STT	Mã SV	Họ và tên		Lớp	Số tờ	Chữ ký SV	Đ 1 (10%)	Đ 2 (15%)	Điểm thi (75%)	Điểm tổng kết	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân
19	11147164	NGUYỄN THỊ	THẢO	DH11QR	1		1	1	7,20	9,20	9	2
20	11147050	PHẠM THỊ	THẢO	DH11QR	1		1	1,20	7	9,20	9	2
21	11147150	VŨ MINH	THIÊN	DH11QR	1		1	1,20	6	8,20	8	2
22	11147084	VŨ THỊ	THỦY	DH11QR	1		1	1,25	6,75	9,0	9	0
23	11147144	HUỲNH TẤN	TIỀN	DH11QR	1		1	1	4	6,0	6	0
24	11147086	BÙI THỊ KIM	TIẾN	DH11QR	1		1	1.20	3	5,20	5	2
25	11147053	PHAN THƯƠNG	TÍN	DH11QR	1		1	1,25	4,25	6,5	6	5
26	10114036	PHAN TRUNG	TÍN	DH10LN	1		0,9	1	7	8,9	8	9
27	11147163	LÊ THỊ THÙY	TRANG	DH11QR	1		1	1	4,5	6,5	6	5
28	11114077	NGUYỄN THỊ BÍCH	TRÂM	DH11LN	1		1	1,20	4	6,20	6	2
29	11146060	NGÔ NGỌC BẢO	TRÂN	DH11NK	1		0,9	1,20	2	4,10	4	1
30	12114177	NGUYỄN THẾ	TUÂN	DH12LN	1		1	1,0	2	4	4	0
31	11147178	NGUYỄN PHẠM QUỐC	TUẤN	DH11QR	2		1	1,20	7,5	9,70	9	7
32	11114006	ĐÀO THỊ KIM	TUYẾT	DH11LN	1		1	1	7	9,0	9	0
33	11147179	NGUYỄN QUỐC	VIỆT	DH11QR	1		1	1	3,5	5,5	5	5
34	11147172	NGUYỄN VĂN	VĨNH	DH11QR	1		1	0,75	4,25	6	6	0

Số bài: 33; Số tờ: 34

Lưu ý: Đ1, Đ2: Điểm thành phần 1,2;
Điểm thi: Điểm thi cuối kỳ.
Điểm thi, Đ1,Đ2 tính thang điểm 10 và đã nhân trọng số

Cán bộ coi thi 1&2

Phan Văn Khang
Lê Trí Luận

Duyệt của Trưởng Bộ môn
(Quản lý môn học)

TS. Lê Bá Toàn

Cán bộ chấm thi 1&2

Phùng Thị Lan Phương

Ngày 25 tháng 6 năm 2013

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TPHCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

Mã nhận dạng 00837

Trang 1/1

13 -08- 2013

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 2 - Năm Học 12-13

Môn Học : Bệnh hại rừng (205102) - Số Tín Chỉ: 2 **Ngày Thi :** 14/06/13 Giờ thi: 12g15 - phút Phòng thi M.02 **Nhóm Thi :** Nhóm 02 - Tổ 002 - Đợt 1

STT	Mã SV	Họ và tên		Lớp	Số tờ	Chữ ký SV	Đ1 ((0 %)	Đ2 (15 %)	Điểm thi (75%)	Điểm tổng kết	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân
1	11147140	NGUYỄN THỊ KIM	NGÂN	DH11QR	1		1	0,70	5,5	7,20	7	2
2	10146027	NGÔ THỊ NHƯ	NGỌC	DH10NK	1		1	1	6	8,0	8	0
3	11147075	HÀ THỄ	NGUYÊN	DH11QR	1		1	1	3	5,0	5	0
4	11147094	NGUYỄN VĂN	NGUYÊN	DH11QR	1		1	1	2,5	4,5	4	5
5	11147077	CAO THỊ QUỲNH	NHI	DH11QR	1		1	1,5	7	9,5	9	5
6	11147101	NGUYỄN TUYẾT	NHUNG	DH11QR	1		1	1,25	3,25	5,5	5	5
7	11147078	TRẦN THỊ QUỲNH	NHUNG	DH11QR	1		1	1	6,70	8,70	8	7
8	11147002	ĐOÀN NHẬT	NINH	DH11QR	1		1	0,75	4,75	6,5	6	5
9	11147037	NGUYỄN VĂN	PHỤNG	DH11QR	1		0,9	1	3,70	5,60	5	6
10	11147142	NGUYỄN THỊ	PHƯƠNG	DH11QR	1		1	0,75	6,25	8,0	8	0
11	11147177	PHAN THANH	QUÍ	DH11QR	1		1	1,25	4,75	7,0	7	0
12	11147080	NGUYỄN TRUNG	QUỐC	DH11QR	1		1	1	7,5	9,5	9	5
13	10114056	PHẠM CÔNG	QUỐC	DH10LN	1		1	1	7	9,0	9	0
14	08147167	HOÀNG NGỌC	SƠN	DH08QR	1		0/9				0	
15	10114032	NGUYỄN TẤN	TÀI	DH10LN	1		1	1,20	5,5	7,70	7	7
16	11147082	LÊ QUỐC	THÁI	DH11QR	1		1	1,20	4	6,20	6	2
17	11147003	HÀ CÔNG	THÀNH	DH11QR	1		1	1	3	5	5	0
18	11147121	DƯƠNG THU	THẢO	DH11QR	1		1	1	4,70	6,70	6	7

Số bài:.....33.....; Số tờ:.....34.....

Lưu ý: Đ1, Đ2: Điểm thành phần 1,2;
Điểm thi: Điểm thi cuối kỳ.
Điểm thi, Đ1,Đ2 tính thang điểm 10 và đã nhân trọng số

Cán bộ coi thi 1&2

Phan Văn Thắng

Lê Thị Luân

Duyệt của Trưởng Bộ môn
(Quản lý môn học)

TS. Lê Bá Toàn

Cán bộ chấm thi 1&2

Ngày 25 tháng 6 năm 2013

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TPHCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

Mã nhận dạng 00835

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 2 - Năm Học 12-13

Môn Học : Bệnh hại rừng (205102) - Số Tín Chỉ: 2 **Ngày Thi :** 14/06/13 Giờ thi: 12g15 - phút Phòng thi M.04 **Nhóm Thi :** Nhóm 01 - Tổ 002 - Đợt 1

STT	Mã SV	Họ và tên		Lớp	Số tờ	Chữ ký SV	Đ1 (10%)	Đ2 (15%)	Điểm thi (75%)	Điểm tổng kết	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân
19	11146069	LÊ THỊ	THÚY	DH11NK			1	1,2	6	8,2	8	2
20	11114053	KSOR	THỨC	DH11LN			1	1,1	3	5,1	5	1
21	11146042	PHẠM HOÀNG	THƯƠNG	DH11NK			1	1,2	2,20	4,4	4	4
~~22~~	~~11146094~~	~~TRẦN MINH~~	~~TIẾN~~	~~DH11NK~~								
23	11146028	NGUYỄN HUY	TOÀN	DH11NK			1	1,1	5,5	7,6	7	6
24	11147099	LƯƠNG THỊ	TRANG	DH11QR			1	1,1	7,5	9,6	9	6
25	11146056	NGUYỄN THỊ KIỀU	TRANG	DH11NK			1	1,2	1,70	4,0	4	0
26	11147169	LÊ NGUYỄN KHÁNH	TRÌNH	DH11QR			0,9	1,1	0,20	2,4	2	4
27	11146079	NGUYỄN VĂN MINH	TRƯỜNG	DH11NK			1	1,2	6	8,2	8	2
28	11146044	TRẦN VĂN	TRƯỜNG	DH11NK			1	1,1	6,5	8,6	8	6
29	11147105	PHẠM CHÂU	TUẤN	DH11QR			0,9	0	2,70	3,6	3	6
30	10114092	TRƯƠNG QUỐC	VIỆT	DH10LN			1	1,2	6	8,2	8	2
31	11147136	NGUYỄN ĐÌNH	VINH	DH11QR			1	1,1	4	6,1	6	1
32	11114086	BÙI THỊ KIM	YẾN	DH11LN			1	1,2	7,5	9,7	9	7

Số bài: 31 ; Số tờ: 31

Lưu ý: Đ1, Đ2: Điểm thành phần 1,2;
Điểm thi: Điểm thi cuối kỳ.
Điểm thi, Đ1,Đ2 tính thang điểm 10 và đã nhân trọng số

Cán bộ coi thi 1&2

Đinh T. Mạnh Xuân

Nguyễn Thị Kim Tài

Duyệt của Trưởng Bộ môn
(***Quản lý môn học***)

Vương 1 TS. Lê Bá Toàn

Cán bộ chấm thi 1&2

Ngày 26 tháng 6 năm 2013

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TPHCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

Mã nhận dạng 00835

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 2 - Năm Học 12-13

13 -08- 2013

Môn Học : Bệnh hại rừng (205102) - Số Tín Chỉ: 2 Ngày Thi : 14/06/13 Giờ thi: 12g15 - phút Phòng thi M.04 Nhóm Thi : Nhóm 01 - Tổ 002 - Đợt 1

STT	Mã SV	Họ và tên		Lớp	Số tờ	Chữ ký SV	Đ1 (10%)	Đ2 (15%)	Điểm thi (75%)	Điểm tổng kết	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân
1	11114038	VÕ SONG	QUÝ	DH11LN			1	1,1	4,0	6,1	6	1
2	11146024	LÊ THỊ KIM	QUYÊN	DH11NK			1	1,2	7,5	9,7	9	7
3	11146073	TRẦN HUY	RIN	DH11NK			1	1,1	7,20	9,3	9	3
4	11114026	ĐẶNG TẤN	SĨ	DH11LN			1	1,0	7,0	9,0	9	0
5	11146025	HOÀNG NGỌC	SƠN	DH11NK			1	1,2	6,30	8,9	8	9
6	11147098	HUỲNH THANH	SƠN	DH11QR			0,9	1,2	2,0	4,1	4	1
7	11146078	NGUYỄN DUY THÁI	SƠN	DH11NK			1	1,2	7,5	9,7	9	7
8	11147045	TRƯƠNG VĂN	SƠN	DH11QR			1	1,2	5,5	7,5	7	5
9	11146051	DƯƠNG THANH	TÂM	DH11NK			1	1,2	2,0	4,2	4	2
10	11114004	NGUYỄN NGỌC	TÂN	DH11LN			1	1,1	6,5	8,6	8	6
11	11146101	NGUYỄN SƠN NGUYỆT	THANH	DH11NK			1	1,2	7,5	9,7	9	7
12	11114059	NGUYỄN XUÂN HOÀI	THANH	DH11LN			0,9	1,1	2,5	4,5	4	5
13	11114008	TRẦN NHI	THANH	DH11LN			1	1,1	7,0	9,1	9	1
14	11146039	ĐÀO VŨ MINH	THÀNH	DH11NK			1	1,2	2,20	4,3	4	3
15	11114074	VÕ PHAN THANH	THẢO	DH11LN			1	1,1	7,20	9,3	9	3
16	11114109	LÊ NGỌC	THÍCH	DH11LN			1	1,1	5,0	7,1	7	1
17	11146092	VÕ ĐỨC	THÔNG	DH11NK			1	1,2	2,0	4,2	4	2
18	11146049	ĐẶNG THỊ THU	THÚY	DH11NK			1	1,1	6,20	8,3	8	3

Số bài: 31 ; Số tờ: 31

Lưu ý: Đ1, Đ2: Điểm thành phần 1,2;
Điểm thi: Điểm thi cuối kỳ.
Điểm thi, Đ1,Đ2 tính thang điểm 10 và đã nhân trọng số

Cán bộ coi thi 1&2

Duyệt của Trưởng Bộ môn
(Quản lý môn học)

TS. Lê Bá Toàn

Cán bộ chấm thi 1&2

Ngày 20 tháng 6 năm 2013